

Số: 43 /2024/TT-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG TƯ**Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến đối với ngành Công Thương**

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến đối với ngành Công Thương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 2 Điều 71; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tập thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ, ngành Công Thương, hộ gia đình; các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đối với ngành Công Thương.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Các đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ”, “Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ”, “Các doanh nghiệp thuộc bộ” bao gồm: Các đơn vị được quy định trong các Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và các cơ quan, doanh nghiệp thuộc Bộ được quy định tại các văn bản khác.

2. “*Các tập thể lớn*” bao gồm: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được quy định tại khoản 1 và các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

3. “*Các tập thể nhỏ*” bao gồm: Các đơn vị, doanh nghiệp cấu thành các đơn vị, doanh nghiệp được quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

4. “*Khối thi đua*” bao gồm: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc, trực thuộc Bộ.

5. “*Cụm thi đua*” bao gồm: Các Sở Công Thương thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương” được xét tặng hàng năm cho các tập thể lớn dẫn đầu phong trào thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua do Bộ tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đảm bảo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật thi đua, khen thưởng;

b) Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn tổng kết thi đua và xét, trình khen thưởng hằng năm của Bộ Công Thương.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Đối với từng phong trào thi đua, Bộ Công Thương ban hành văn bản để hướng dẫn tổng kết, khen thưởng.

3. Đối tượng xét tặng “Cờ thi đua của Bộ Công Thương” bao gồm:

a) Các đơn vị, doanh nghiệp được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư này;

b) Công đoàn Công Thương Việt Nam và Sở Công Thương thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Sở Công Thương);

c) Các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ Công Thương phát động có thời gian thực hiện từ 03 (ba) năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” bao gồm: Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” bao gồm: Các đơn vị, doanh nghiệp được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” bao gồm: Các cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Thông tư này.

Điều 8. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” (Mẫu số 02) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Công Thương để ghi nhận sự cống hiến của cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Công Thương Việt Nam” đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân trong ngành Công Thương

a) Cá nhân đã hoặc đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức trong ngành Công Thương có thời gian công tác trong ngành tối thiểu 20 năm đối với nam, 15 năm đối với nữ; 10 năm đối với người trực tiếp lao động trong các nghề độc hại, nguy hiểm tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

b) Các trường hợp không tính thâm niên công tác khi xét tặng bao gồm: Cá nhân đạt danh hiệu Anh hùng Lao động; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú công tác trong ngành Công Thương; Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ; Cá nhân có sáng chế phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước được áp dụng trong ngành Công Thương.

2. Đối với cá nhân ngoài ngành Công Thương

a) Cá nhân có sáng chế phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước được áp dụng trong ngành Công Thương, góp phần vào sự phát triển ngành Công Thương;

b) Cán bộ Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn thể, hội, hiệp hội, ở Trung ương và địa phương có nhiều đóng góp vào sự phát triển của ngành Công Thương theo đề nghị của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương và Sở Công Thương;

c) Công dân Việt Nam ở nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự phát triển của ngành Công Thương Việt Nam;

d) Cá nhân là người nước ngoài có công xây dựng, củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại của ngành Công Thương Việt Nam hoặc có sự ủng hộ về tinh thần, vật chất cho sự phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

3. Đối với các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định.

4. Chưa xét tặng hoặc đề nghị cấp trên xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi là Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

5. Các trường hợp không được xét tặng Kỷ niệm chương

a) Cá nhân đã được tặng một trong các Kỷ niệm chương sau: Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển Công nghiệp Việt Nam”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Thương mại”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”;

b) Người đã tự ý bỏ việc khỏi đơn vị.

Điều 9. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý thị trường”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý thị trường” (Mẫu số 03) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Công Thương để ghi nhận sự cống hiến của cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển lực lượng Quản lý thị trường đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với cá nhân trong lực lượng Quản lý thị trường:

a) Cá nhân đã hoặc đang công tác trong lực lượng Quản lý thị trường có thời gian công tác trong ngành tối thiểu 20 năm đối với nam, 15 năm đối với nữ. Thời gian cá nhân trong lực lượng Quản lý thị trường được cử đi làm nghĩa vụ quân sự, đi học tập trung hạn, dài hạn sau đó lại được điều động về công tác trong lực lượng Quản lý thị trường thì được tính là thời gian công tác liên tục trong lực lượng Quản lý thị trường.

b) Các trường hợp không tính thâm niên công tác khi xét tặng bao gồm: Cá nhân đạt danh hiệu Anh hùng Lao động; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Cá nhân có sáng chế phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước được áp dụng trong lực lượng Quản lý thị trường.

2. Đối với cá nhân ngoài lực lượng Quản lý thị trường:

a) Cá nhân có sáng chế phát minh, công trình khoa học cấp Nhà nước được áp dụng trong lực lượng Quản lý thị trường, góp phần vào sự phát triển lực lượng Quản lý thị trường.

b) Cán bộ Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, đoàn thể, hội, hiệp hội ở Trung ương và địa phương có nhiều đóng góp vào sự phát triển của lực lượng Quản lý thị trường theo đề nghị của Cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với lực lượng Quản lý thị trường các cấp.

c) Công dân Việt Nam ở nước ngoài có nhiều đóng góp vào sự phát triển của lực lượng Quản lý thị trường.

d) Cá nhân là người nước ngoài có công xây dựng, củng cố và phát triển quan hệ đối ngoại của lực lượng Quản lý thị trường hoặc có sự ủng hộ về tinh thần, vật chất cho sự phát triển lực lượng Quản lý thị trường.

3. Đối với các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét quyết định.

4. Chưa xét tặng hoặc đề nghị cấp trên xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

5. Các trường hợp không được xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Cá nhân đã được tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Quản lý thị trường”;

b) Người đã tự ý bỏ việc khỏi lực lượng Quản lý thị trường.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ Công Thương

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Có quá trình công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương, được xét tặng trước khi nghỉ chế độ hưu trí;

c) Đạt nhiều thành tích trong công tác có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Công Thương góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành Công Thương hoặc đơn vị;

d) Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

2. Bằng khen của Bộ Công Thương để tặng cho tập thể, doanh nghiệp, các tổ chức khác thuộc thẩm quyền quản lý đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Đạt nhiều thành tích trong công tác có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ Công Thương góp phần xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành Công Thương hoặc đơn vị.

3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương để tặng cho hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương Việt Nam.

4. Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

Điều 11. Giấy khen

1. Thủ trưởng đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Công Thương tặng Giấy khen cho cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua do Bộ Công Thương hoặc đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị có tài khoản riêng, con dấu riêng, có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ Công Thương tặng Giấy khen cho tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan, đơn vị, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên; có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua do Bộ Công Thương hoặc đơn vị phát động;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Điều 12. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thẩm quyền khen thưởng, xét trình khen thưởng:

1. Hồ sơ và thủ tục khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương gồm 01 bộ (bản chính) và bản file điện tử của hồ sơ khen thưởng, trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước; danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”/Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý thị trường” theo Mẫu số 01.

3. Thẩm quyền khen thưởng, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Công Thương xét khen thưởng theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Công Thương và các văn bản hướng dẫn tổng kết thi đua và xét, trình khen thưởng của Bộ Công Thương.

Điều 13. Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương

1. Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương là cơ quan do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Thành phần Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương là Thứ trưởng phụ trách Vụ Khoa học và Công nghệ;

b) Phó Chủ tịch gồm: Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ;

c) Các Ủy viên do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

3. Vụ Tổ chức cán bộ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và ký xác nhận sáng kiến.

4. Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương làm việc theo Quy chế tổ chức, hoạt động do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành. Cuộc họp của Hội đồng Sáng kiến Bộ Công Thương được tổ chức khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tham dự bao gồm trực tiếp và online. Chủ trì cuộc họp là Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền.

5. Nguồn kinh phí bố trí cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến từ ngân sách Nhà nước cấp cho Bộ Công Thương hoặc các nguồn kinh phí khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở

1. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở có nhiệm vụ công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng sáng kiến cấp cơ sở và trình cấp trên xét công nhận sáng kiến cấp Bộ, cấp toàn quốc để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương có tài khoản riêng, con dấu riêng hoặc tư cách pháp nhân ra quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở của đơn vị.

3. Thành phần Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên. Hội đồng làm việc theo quy chế hoạt động do Thủ trưởng đơn vị ban hành.

4. Đối với các đơn vị không có tư cách pháp nhân: Lãnh đạo đơn vị, đại diện cấp ủy đảng và tổ chức đoàn thể xem xét, thống nhất đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp Bộ công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Điều 15. Quy định chuyển tiếp

Các hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đã gửi về Bộ Công Thương (theo dấu công văn đến) trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại các văn bản quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2025.

2. Thông tư này bãi bỏ một số Thông tư sau:

a) Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

b) Thông tư số 18/2021/TT-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

c) Thông tư số 22/2023/TT-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

d) Quyết định số 14/2007/QĐ-BTM ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Quản lý thị trường”;

đ) Quyết định số 15/2007/QĐ-BTM ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Quản lý thị trường” và các quy định có liên quan của Bộ Công Thương có nội dung khác với quy định tại Thông tư này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới ban hành.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Công Thương trong việc triển khai thực hiện Thông tư này; căn cứ tình hình thực tiễn phong trào thi đua hằng năm để nghiên cứu, đề xuất số lượng và tỷ lệ khen thưởng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

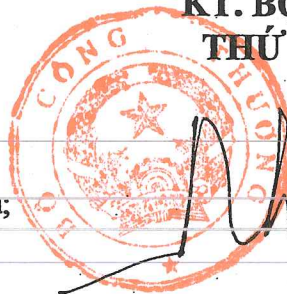
2. Thủ trưởng các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương (thông qua Vụ Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ trưởng, Thủ trưởng Bộ Công Thương;
- Các đơn vị, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Các Sở Công Thương;
- Các Ủy viên Hội đồng TĐKT Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB (quy nhữ).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC
KHEN THƯỞNG

*(Kèm theo Thông tư số 43 /TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

| | |
|-----------|---|
| Mẫu số 01 | Mẫu danh sách đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”/Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý thị trường” |
| Mẫu số 02 | Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” |
| Mẫu số 03 | Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Quản lý thị trường” |

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / ... / ...

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM”/
“VÌ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG”**

| STT | Họ và tên | Năm sinh | | Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác/ngỉ hưu | <ul style="list-style-type: none"> - Kê khai quá trình công tác trong ngành Công Thương/Quản lý thị trường - Thời gian công tác trong môi trường độc hại, nguy hiểm. - Đã được khen thưởng - Hình thức kỷ luật/ Quyết định kỷ luật. | Ghi chú |
|-----|-----------|----------|----|---|---|---------|
| | | Nam | Nữ | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Người lập danh sách

(Ký, ghi rõ họ và tên)

GHI CHÚ:

¹ Ghi số năm công tác trong ngành Công Thương/Lực lượng Quản lý thị trường hoặc ghi thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển ngành Công Thương đối với cá nhân thuộc đối tượng không tính thâm niên công tác trong ngành Công Thương.

Mẫu số 02

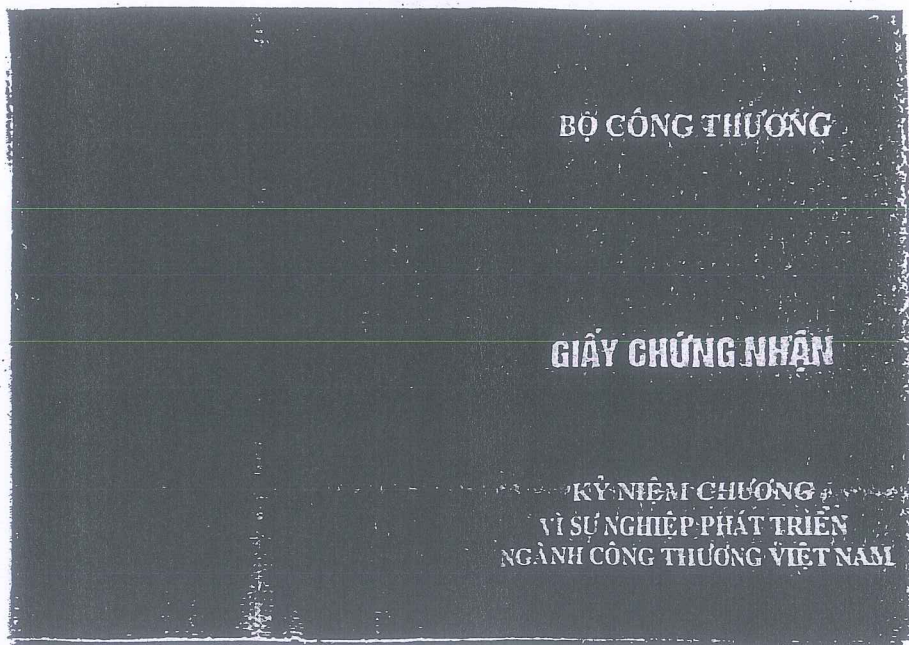
Mẫu Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”

1. Kích thước

Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” được in trên khổ giấy A5, kích thước 210mmx148mm.

Hình nền bằng màu vàng, ở bên trái có hình phù hiệu Vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam, xung quanh phù hiệu có các đường đan xen tạo nên các tia chiếu trong hình nền của bằng.

2. Nội dung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG
TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG
VÌ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN
NGÀNH CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Mẫu Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Quản lý thị trường"

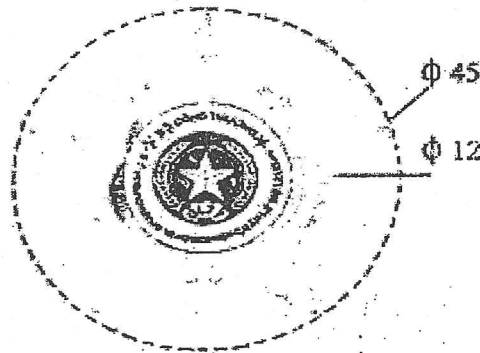
1. Kích thước

Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Quản lý thị trường" được in trên khổ giấy A5, kích thước 210mmx148mm.

Hình nền bằng màu vàng, ở giữa có hình phù hiệu Quản lý thị trường, xung quanh phù hiệu Quản lý thị trường có các đường đan xen tạo nên các tia chiếu trong hình nền của bằng.

2. Nội dung

Hình mẫu Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Quản lý thị trường"



Hình mẫu Bằng chứng nhận Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Quản lý thị trường"



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

TẶNG

KỶ NIỆM CHƯƠNG

VÌ SỰ NGHIỆP QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

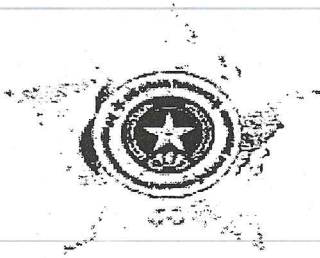
Ông (bà):

Chức danh, đơn vị công tác:

*Đã có thành tích góp phần xây dựng và
phát triển hệ thống Quản lý thị trường*

Hà Nội, ngày .. tháng .. năm ..

BỘ TRƯỞNG



Quyết định số: